TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2026/HS-ST
Ngày: 27 - 8 - 2026

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Trần Thanh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đậu Thị Lam và bà Bùi Thị Út.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Huy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2026 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2026/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN THỊ KIM H, sinh năm 1980 tại Khánh Hòa.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố C, phường P, tỉnh Khánh Hòa. Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố B, phường P, tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình Q (đã chết) và bà Lê Thị T (dã chết); Có chồng là ông Phạm Thanh T1 (đã chết) và 05 người con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/02/2026 đến ngày 02/3/2026. Bị cáo đang tại ngoại; (Có mặt tại phiên tòa).

2. NGUYỄN THỊ THU H1, sinh năm 1963 tại Lâm Đồng.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T2 (đã chết) và bà Võ Thị H2 (đã chết); Có chồng là ông Nguyễn Văn Đ và 04 người con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/02/2026 đến ngày 02/3/2026. Bị cáo đang tại ngoại; *(Có mặt tại phiên tòa).*

3. TRẦN THỊ H3 (B), sinh năm 1973 tại Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hữu T3 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); Có chồng là ông Phạm H3 và chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/02/2026 đến ngày 02/3/2026. Bị cáo đang tại ngoại; *(Có mặt tại phiên tòa).*

4. MAI THỊ THANH X, sinh năm 1971 tại Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường P, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Thanh L (đã chết) và bà Lương Thị Kim O; Có chồng là ông Phan Minh T4 và 02 người con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/02/2026 đến ngày 02/3/2026. Bị cáo đang tại ngoại; *(Có mặt tại phiên tòa).*

5. LÊ THỊ N, sinh năm 1970 tại Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường P, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Đ1 (đã chết) và bà Phan Thị Q1; Có chồng là ông Bạch Ngọc H4 (đã chết) và 02 người con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/02/2026 đến ngày 02/3/2026. Bị cáo đang tại ngoại; *(Có mặt tại phiên tòa).*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Mai Thị Thanh H5, sinh năm: 1973;

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bà Phạm Thị Thu H6, sinh năm 2001; *(Có mặt).*

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị Thu O1, sinh năm: 1974;

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông Đỗ Ngọc G, sinh năm 1961; *(Vắng mặt).*

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

- Bà Nguyễn Thị Đ2, sinh năm 1974; *(Vắng mặt).*

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 27/02/2026, Mai Thị Thanh X gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Kim H rủ đến nhà chơi. H rủ Trần Thị H7 đi cùng thì H7 đồng ý. Còn Nguyễn Thị Thu H1 đón xe từ xã Đ, tỉnh Lâm Đồng xuống gặp Lê Thị N để nhờ N mua quả me về bán. Khi H1 tới nơi, N chở H1 đi đến nhà X thì gặp H. Khi đến nhà X, thì cả nhóm X, H, H7, N và H1 cùng đi qua nhà bà Mai Thị Thanh H5 (sinh năm 1973, trú tại: tổ dân phố B, phường P, tỉnh Khánh Hòa – em ruột X) ngồi chơi. Thấy trong nhà H5 có 01 bộ bài tây trên tấm vải màu xanh nên H, N, H7, H1, X rủ nhau chơi đánh bài. Các bị can thống nhất đánh bạc bằng hình thức Xì lát (Xì dách) thắng thua bằng tiền. Nguyễn Thị Kim H và Nguyễn Thị Thu H1 thay nhau làm cái, mỗi người làm cái hai lượt liên tiếp. Theo thỏa thuận, sau mỗi lượt làm cái, người làm cái phải bỏ 10.000 đồng vào chiếc xô nhựa màu vàng để mua nước uống. Những người còn lại đặt cược với nhà cái, mức cược mỗi ván từ 50.000 đồng trở lên. Người làm cái sử dụng 01 bộ bài tây 52 lá để chia cho mỗi người chơi và cho chính mình, mỗi người được chia 02 lá bài. Sau đó, tùy số điểm của mình, người chơi được quyền rút thêm bài nhưng không quá 05 lá. Việc thắng, thua được xác định theo quy tắc của hình thức đánh bài Xì lát; người có số điểm cao hơn nhưng không quá 21 điểm thì thắng; các trường hợp xì bàn, xì dách, ngũ linh được xác định theo quy tắc của trò chơi. Tiền thắng, thua được tính theo tỷ lệ 01 đổi 01 giữa người làm cái và từng người đặt cược.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.000.000 đồng, 110.000 đồng trong xô nhựa màu vàng, 01 bộ bài tây 52 lá, 01 tấm vải màu xanh, 01 đĩa nhựa màu đen. Thu giữ trên người X 440.000 đồng, trên người H 140.000 đồng, trên người H7 300.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.990.000 đồng. Trong đó, H1 trên 4.000.000 đồng, H trên 2.000.000 đồng, X 640.000 đồng, H7 800.000 đồng, N 200.000 đồng.

Đối với bà Mai Thị Thanh H5 là chủ sở hữu căn nhà nơi các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc, quá trình điều tra xác định tại thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bà H5 không có mặt tại nhà và không biết việc các bị cáo sử dụng căn nhà của mình để đánh bạc.

Cáo trạng số: 35/CT-VKSKH-KV5 ngày 29/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Thị Thu H1, Mai Thị Thanh X, Lê Thị N, Trần Thị H7 về tội: "*Đánh bạc* " theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Thị Thu H1, Mai Thị Thanh X, Lê Thị N, Trần Thị H7 phạm tội "Đánh bạc".
- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i (phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng), điểm s (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi) khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;
- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kim H từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo; Bị cáo Nguyễn Thị Thu H1 từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo; Bị cáo Mai Thị Thanh X từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo; Bị cáo Lê Thị N từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo; Bị cáo Trần Thị H7 từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.
- Vật chứng của vụ án:

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 7.990.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc;

Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tây 52 lá; 01 tấm vải màu xanh; 01 đĩa nhựa màu đen; 01 chiếc xô nhựa màu vàng là công cụ được sử dụng trực tiếp vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng.

Đề nghị trả lại 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3 của Mai Thị Thanh X, 01 điện thoại Redmi Note 12 Pro của Nguyễn Thị Kim H, 01 điện thoại VIVO 1820 của Lê Thị N và 01 điện thoại Samsung Galaxy A13 của Nguyễn Thị Thu H1, 01 xe mô tô biển kiểm soát 85V3-2417 của Trần Thị H7 không sử dụng vào mục đích phạm tội.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại xe mô tô biển kiểm soát 85B1-776.50 của chị Phạm Thị Thu H6 (sinh năm 2001, trú tại: tổ dân phố C, phường P, tỉnh Khánh Hòa - con ruột bị can H) không liên quan đến việc phạm tội. Chủ sở hữu đã nhận lại và không có yêu cầu gì.

Các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, mong HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 27/02/2026 tại Tổ dân phố B, phường P, tỉnh Khánh Hòa, Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Thị Thu H1, Mai Thị Thanh X, Trần Thị H7, Lê Thị N có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài xì lát được thua bằng tiền với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 7.990.000 đồng (bảy triệu, chín trăm chín mươi nghìn đồng). Do đó, Cáo trạng số: 35/CT-VKSKH-KV5 ngày 29/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Thị Thu H1, Mai Thị Thanh X, Lê Thị N, Trần Thị H7 về tội: "*Đánh bạc* " theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo là người đã thành niên, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức về việc đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi, đây là lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Thị Thu H1 có đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn (được chính quyền địa phương xác nhận), có anh trai tham gia kháng chiến chống Mỹ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét thấy, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự cũng đủ để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Thị Thu H1 cao hơn nên phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo Trần Thị H7, Mai Thị Thanh X, Lê Thị Ngọc .

[7] Đối với bà Mai Thị Thanh H5 là chủ sở hữu căn nhà nơi các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc, quá trình điều tra xác định tại thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bà H5 không có mặt tại nhà và không biết việc các bị cáo sử dụng căn nhà của mình để đánh bạc nên Cơ quan điều tra không khởi tố là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với xe mô tô biển kiểm soát 85B1-776.50 của chị Phạm Thị Thu H6 (con của Nguyễn Thị Kim H) không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị H6 là có căn cứ.

[8.2] Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3 của Mai Thị Thanh X, 01 điện thoại Redmi Note 12 Pro của Nguyễn Thị Kim H, 01 điện thoại VIVO 1820 của Lê Thị N và 01 điện thoại Samsung Galaxy A13 của Nguyễn Thị Thu H1, 01 xe mô tô biển kiểm soát 85V3-2417 của Trần Thị H7 không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại các tài sản cho các chủ sở hữu.

[8.3] Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 7.990.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc;

[8.4] Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tây 52 lá; 01 tấm vải màu xanh; 01 đĩa nhựa màu đen; 01 chiếc xô nhựa màu vàng là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng.

[9] Quan điểm của Viện kiểm sát về việc định tội, định khung hình phạt đối với các bị cáo, xác định tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo là phù hợp, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí:

[10.1] Các bị cáo Nguyễn Thị Kim H, Mai Thị Thanh X, Lê Thị N, Trần Thị H7, mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10.2] Bị cáo Nguyễn Thị Thu H1 là người cao tuổi, có yêu cầu miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Thị Thu H1, Mai Thị Thanh X, Lê Thị N, Trần Thị H7 phạm tội "Đánh bạc".

1.1 Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim H 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng

án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày 27 tháng 8 năm 2026.

1.2 Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H1 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày 27 tháng 8 năm 2026.

1.3 Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Thị Thanh X 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày 27 tháng 8 năm 2026.

1.4 Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị N 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày 27 tháng 8 năm 2026.

1.5 Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị H7 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày 27 tháng 8 năm 2026.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị Kim H, Mai Thị Thanh X, Lê Thị N cho Ủy ban nhân dân phường P, tỉnh Khánh Hòa là nơi các bị cáo đang cư trú quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thu H1 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lâm Đồng là nơi bị cáo đang cư trú quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Thị H7 cho Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Khánh Hòa là nơi bị cáo đang cư trú quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự;

2.1 Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 7.990.000 đồng (*bảy triệu, chín trăm chín mươi nghìn đồng*).

(Theo Giấy nộp tiền lập ngày 21/4/2026 tại Ngân hàng TMCP C1 giữa đơn vị nộp tiền: Công an phường P, tỉnh Khánh Hòa và đơn vị nhận tiền: Phòng G1).

2.2 Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) bộ bài tây 52 lá; 01 (một) tấm vải, màu xanh, kích thước (1,5x2,3)m; 01 (một) đĩa nhựa, hình tròn, đường kính 15cm, màu đen; 01 (một) cái xô màu vàng, được niêm phong trong túi niêm phong, mã số NS1 23001806.

2.3 Trả lại 01 (một) điện thoại di động OPPO A3 số IMEI 1: 868884077198917, số IMEI 2: 868884077198909, được niêm phong trong túi niêm phong, mã số NS3 241748882 cho Mai Thị Thanh X;

2.4 Trả lại 01 (một) điện thoại Redmi Note 12 Pro, số IMEI 868321065838741, được niêm phong trong túi niêm phong, mã số NS3 24174883 cho Nguyễn Thị Kim H.

2.5 Trả lại 01 (một) điện thoại VIVO 1820, số IMEI 1: 86244904999813, số IMEI 2: 862449049994805, được niêm phong trong túi niêm phong, mã số NS3 241748885 cho Lê Thị Ngọc .

2.6 Trả lại 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy A13, số seri R85TCOLHWYR, được niêm phong trong túi niêm phong, mã số NS3 24174884 cho Nguyễn Thị Thu H1.

(Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 21/4/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K và P trại tạm giam Phan R – T, Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh K).

2.7 Trả lại 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 85V1-2417 cho Trần Thị H7.

(Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29/6/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K và P trại tạm giam Phan R - T, Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh K).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Các bị cáo Nguyễn Thị Kim H, Mai Thị Thanh X, Lê Thị N, Trần Thị H7, mỗi người phải chịu 200.000^{đ} (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu H1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm; các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/8/2026); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

(Đã giải thích quy định pháp luật về án treo cho bị cáo được hưởng án treo).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 5 - Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Phòng THADS Khu vực 5 - Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Trương Trần Thanh Thư